

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:60/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2021.
V/v tranh chấp về ly hôn và
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào;
2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngô Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 615/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Yến Nh, sinh năm: 1992.

Địa chỉ cư trú: Ô5/400, khu phố Thanh Bình A, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Cao Văn S, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Ô7/140, khu phố Thanh Bình B, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 8 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Yến Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh S quen biết, tìm hiểu và tổ chức lễ cưới vào đầu năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò

Dầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 19-7-2014. Chị và anh S chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng chung sống nhưng không phù hợp về tính tình, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng sống chung mà tiền của ai làm ra thì người đó sử dụng, bất cứ chuyện gì anh S cũng đều quyết định hết không bao giờ hỏi ý kiến của chị, hơn nữa mâu thuẫn hai bên gia đình ngày càng lớn không thể dung hòa được. Do đó chị đã bỏ về nhà mẹ ruột ở và vợ chồng đã sống ly thân cách đây khoảng hơn 02 năm. Trong thời gian ly thân hai anh chị cũng không có biện pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng. Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh Cao Văn S.

Về con chung: Chị và anh S có 01 người con chung tên Cao Phương Mai, sinh ngày 17-6-2013, hiện tại con chung đang sống chung với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Đối với bị đơn - anh Cao Văn S trình bày (Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 03-3-2021):

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nh chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 19-7-2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ nhau. Nguyên nhân là do bất đồng về kinh tế gia đình. Đến khoảng tháng 06/2020, chị Nh đã bỏ về nhà ba mẹ ruột sống và ly thân với anh từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh và chị Nh cũng không có biện pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Yên Nh.

Về con chung: Anh và chị Nh có 01 người con chung tên Cao Phương Mai, sinh ngày 17-6-2013, hiện tại con chung đang sống chung với chị Nh. Nay ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Nh nuôi, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Yên Nh và bị đơn anh Cao Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội

đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh, anh S là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Yến Nh, cho chị Nh được ly hôn với anh Cao Văn S. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 giao 01 con chung tên Cao Phương Mai, sinh ngày 17-6-2013 cho chị Nh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, buộc anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động, sinh sống được. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh, anh S trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 chị Nguyễn Yến Nh, anh Cao Văn S phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Yến Nh và anh Cao Văn S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh, anh S theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh S trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 19-7-2014 nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình làm việc chị Nh trình bày mâu thuẫn phát sinh là do vợ chồng chung sống nhưng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống và kinh tế gia đình nên thường xuyên gây gổ nhau. Tại biên bản lấy lời khai ngày 03-3-2021, anh S trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về kinh tế gia đình, đến khoảng tháng 06/2020, chị Nh đã bỏ về nhà ba mẹ ruột sống và hai anh chị ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai anh chị cũng không có biện pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy tình trạng vợ chồng giữa chị Nh và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh, cho chị Nh được ly hôn với anh S là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Yến Nh và anh Cao Văn S có 01 người con chung tên Cao Phương Mai, sinh ngày 17-6-2013. Hiện tại con chung đang sống chung với chị Nh. Nay ly hôn chị Nh yêu cầu được nuôi con chung. Hội đồng xét

xử xét thấy: Cháu Mai hiện đang sống chung với chị Nh. Mặt khác, cháu cũng đã trên 7 tuổi, qua làm việc cháu có nguyện vọng muốn được sống chung với chị Nh và anh S cũng đồng ý giao con chung cho chị Nh nuôi. Do vậy cần giao cháu Mai cho chị Nh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, chị Nh yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi cháu Mai mỗi tháng 1.000.000 đồng. Anh S đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Mai mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động, sinh sống được, do vậy nên ghi nhận.

Anh Cao Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Yến Nh và anh Cao Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Yến Nh và anh Cao Văn S trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Yến Nh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, anh Cao Văn S phải chịu án phí về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Yến Nh với anh Cao Văn S.

Chị Nguyễn Yến Nh được ly hôn với anh Cao Văn S.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Cao Phương Mai, sinh ngày 17-6-2013 cho chị Nh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Cao Văn S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi cháu Mai thành niên và có khả năng lao động, sinh sống được.

Anh Cao Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Yến Nh và anh Cao Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Yến Nh và anh Cao Văn S trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Yến Nh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0012490 ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Chị Nh đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm

Anh Cao Văn S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Chị Nh, anh S có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THA Gò Dầu;
- UBND thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân